|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HÀM RỒNG** | **ĐỀ THI KHẢO SÁT ĐỘI TUYỂN HSG K12**  **Tháng 9/2024**  **Môn : Lịch sử - Thời gian 60 phút** |

**PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.**

**Thí sinh trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

Câu 1. Đường lối kháng chiến chống Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) có gì khác biệt so với đường lối kháng chiến chống Tống thời Lý (thế kỉ XI)?

A. Khoét sâu vào điểm yếu của kẻ thù.

B. Thực hiện chiến lược “tiên phát chế nhân”.

C. Lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều.

D. Đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 2. Đâu là yếu tố quyết định nhất để Nguyễn Ái Quốc quyết định lựa chọn con đường cứu nước đi theo khuynh hướng vô sản?

A. Xuất phát từ yếu tố cá nhân. B. Xuất phát từ yếu tố thời đại.

C. Xuất phát từ yếu tố dân tộc. D. Xuất phát từ yếu tố xã hội.

Câu 3. Ý không phản ánh đúng đặc điểm chung của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV?

A. Chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.

B. Kết thúc chiến tranh bằng một trận quyết chiến chiến lược.

C. Đều là các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

D. đều kết thúc cuộc chiến tranh bằng giải pháp ngoại giao.

Câu 4. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đã

A. chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng ở Việt Nam.

B. hoàn thiện nhận thức về đường lối cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc.

C. giải đáp những vấn đề cơ bản về hướng phát triển của sự nghiệp cứu nước.

D. chấm dứt hoàn toàn sự khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

Câu 5. Đặc điểm mới của Chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. Nhà nước tư bản quan tâm đặc biệt cho công cuộc xâm lược, khai thác, bóc lột thuộc địa.

B. Nhà nước tư bản thi hành chính sách đối ngoại nhằm bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia, đối phó với một cuộc chiến tranh mang tính toàn cầu.

C. Các tổ chức độc quyền xuất hiện không những thao túng, lũng đoạn nền kinh tế mà còn tác động lớn đến đời sống chính trị, xã hội các nước.

D. Các tổ chức độc quyền cấu kết với sức mạnh chính trị của Nhà nước tư bản.

Câu 6. Quan điểm toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa gì?

A. Là điều kiện để mỗi người dân được tham gia đánh giặc, giữ nước.

B. Là điều kiện để phát huy cao nhất yếu tố con người và vũ khí trong chiến tranh.

C. Là điều kiện phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

D. Là điều kiện để thực hiện đánh giặc rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc.

Câu 7. Yếu tố nào không phải là nguyên tắc tồn tại của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

1. Sự bình đẳng về mọi mặt.

B. Quyền tự quyết của các dân tộc.

C. Xây dựng liên minh mạnh, mở rộng quan hệ với bên ngoài.

D. Sự giúp đỡ lẫn nhau vì mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 8. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

A. vai trò của lực lượng chính trị. B. mục tiêu tiến công.

C. hướng tiến công chủ yếu. D. vai trò của lực lượng vũ trang.

Câu 9. Đâu không chỉ được coi là văn kiện đối ngoại đầu tiên của Nhà nước Xô Viết mà còn được coi như một cuộc cách mạng trên lĩnh vực quan hệ quốc tế và ngoại giao?

A. Tuyên ngôn về quyền của các dân tộc Nga (1917).

B. Sắc lệnh về hòa bình (1917).

C. Tuyên Ngôn thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết năm 1922.

D. Hiến pháp Liên Xô năm 1924.

Câu 10. Năm 1946, nhà nước nào ra đời và tham gia vào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu?

A. Ru-ma-ni. B. An-ba-ni. C. Bun-ga-ri. D. Hung-ga-ri.

Câu 11. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự I-an-ta là do

A. sự đối đầu căng thẳng đã khiến cho cả hai cực Xô - Mỹ đều bị tốn kém về tài chính, suy giảm thế mạnh kinh tế, phải hạn chế cuộc chạy đua vũ trang để ổn định và củng cố vị thế của mình

B. thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập đã làm thay đổi khuôn khổ của Trật tự I-an-ta.

C. sự nổi lên của Nhật Bản và các nước Tây Âu đã tạo ra những trung tâm kinh tế đối trọng với Mỹ.

D. những chuyển biến theo hướng hoà dịu trong quan hệ giữa Đông Âu và Tây Âu.

Câu 12. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử nào sau đây?

A. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam.

B. Mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và phát triển dưới chế độ dân chủ cộng hoà.

C. Xóa bỏ hoàn toàn mọi tàn tích của chế độ phong kiến ở Việt Nam.

D. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới ở Việt Nam.

Câu 13. Đâu là đóng góp lớn nhất của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế?

A. Góp phần ngăn ngừa không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới.

B. Triển khai các hoạt động gìn giữ hoà bình ở nhiều khu vực trên thế giới.

C. Xây dựng một hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang.

D. Ủng hộ và thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đưa các nước thuộc địa và phụ thuộc trở thành những quốc gia độc lập, có chủ quyền.

Câu 14. Bài học kinh nghiệm mà Việt Nam rút ra được từ sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là gì?

A. Cải cách nông nghiệp.

B. Thực hiện chính sách nhà nước nắm toàn bộ nền kinh tế.

C. Cải cách kinh tế triệt để.

D. Xóa bỏ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp.

Câu 15. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong thời gian tới là gì?

A. Tập trung ổn định tình hình chính trị. B. Tập trung phát triển kinh tế.

C. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. D. Mở rộng quan hệ ngoại giao.

Câu 16. ASEAN được đánh giá như một “điều kì diệu” **không** phải vì

A. nỗ lực kiến tạo được môi trường hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á.

B. góp phần tạo ra sự hài hòa giữa các nền văn minh ở khu vực Đông Nam Á.

C. góp phần kiềm chế những ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực Đông Nam Á.

D. đã trở thành một thực thể chính trị - quân sự - kinh tế mạnh mẽ và gắn kết.

Câu 17. Đâu không phải là ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ tổ quốc?

A. Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

B. Tự hào và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường.

C. Hình thành nên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, sâu sắc.

Câu 18. Nhận xét nào là đúng khi đánh giá về lực lượng vũ trang trong Cách mạng tháng 8 năm 1945?

A. Nhân tố xung kích, giữ vai trò quyết định thành công của tổng khởi nghĩa.

B. Giữ vai trò quan trọng trong tổng khởi nghĩa, quyết định thắng lợi ở nông thôn.

C. Là lực lượng quan trọng, quyết định sự thắng lợi trong khởi nghĩa từng phần

D. Còn sơ khai, ít về số lượng, thiếu thốn về trang bị, non yếu về trình độ tác chiến.

Câu 19. Cuộc chiến tranh nhân dân đầu tiên vừa mang tính chất giải phóng dân tộc vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc diễn ra ở Việt Nam là

A. kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).

B. cách mạng tháng Tám (1945).

C. kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

D. kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 - 1884).

Câu 20. Nội dung nào sau đây là một trong những thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

C. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

D. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

Câu 21. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 có điểm chung là

A. đều là các chiến dịch có quy mô lớn do quân dân Việt Nam tiến hành để đánh bại các kế hoạch quân sự của Pháp.

B. đều giành chiến thắng, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, phá tan cuộc tấn công của quân Pháp.

C. đều là các chiến dịch tiến công quy mô lớn, kết hợp giữa chiến trường chính và chiến trường phụ.

D. đều diễn ra chủ yếu là những cuộc tấn công của lực lượng bộ đội chủ lực.

Câu 22. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế từ những năm 50 của thế kỉ XX?

A. Thúc đẩy quá trình chuyển từ đối đầu sang đối thoại giữa các cường quốc.

B. Góp phần làm xói mòn trật tự thế giới được xác lập theo thỏa thuận Ianta.

C. Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống phát xít, bảo vệ hòa bình trên thế giới.

D. Buộc các nước thực dân phương Tây phải công nhận độc lập cho thuộc địa.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm giống của Cách mạng tháng Tám năm 1945 với hai cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược (1945 – 1975) ở Việt Nam?

A. Diễn ra tương đối hòa bình trên cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.

B. Phát huy được vai trò của lực lượng vũ trang ngay từ đầu cuộc cách mạng.

C. Đều thể hiện sinh động nghệ thuật lấy ít địch nhiều, chớp thời cơ giành thắng lợi quyết định của Đảng.

D. Quá trình tiến hành luôn coi trọng phát triển lực lượng chính trị.

Câu 24. Trong thời kỳ 1954 – 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam đã thực hiện thành công một trong những nhiệm vụ chiến lược nào sau đây do Đảng Lao động Việt Nam đề ra?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước khi có chiến tranh.

B. Kết hợp hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc trên cả nước.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Hoàn thành việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Câu 25. Đâu **không** phải là mục đích của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954?

A. Giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. Phá tan hoàn toàn kế hoạch Nava.

C. Buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ, kết thúc chiến tranh.

D. Đánh bại ý chí xâm lược của Pháp và can thiệp Mĩ.

Câu 26. Chủ trương “phi Mỹ hóa chiến tranh” tương ứng với chiến lược chiến tranh xâm lược nào mà Mỹ đã áp dụng ở Việt Nam (1954 – 1975)?

A. Chiến tranh đơn phương. B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 27. Nội dung nào sau đây ghi nhận Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo chủ chốt trong lịch sử dân tộc (từ năm 1945 đến năm 1969)?

A. Chỉ huy các chiến dịch trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ.

B. Là Chủ tịch nước và giữ nhiều chức vụ trong Đảng, chính quyền.

C. Trực tiếp chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

D. Kết nối phong trào cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 28. Những trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược (năm 1285) là

A. Tây Kết, Hàm Tử, Bạch Đằng. B. Tây Kết, Hàm Tử, Như Nguyệt.

C. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương. D. Chương Dương, Hàm Tử, Đông Bộ Đầu.

Câu 29. “Xây dựng ASEAN thành Cộng đồng gắn kết về chính trị, hợp tác kinh tế và có trách nhiệm xã hội với người dân” là

A. kế hoạch của Cộng đồng ASEAN.

B. nguyên tắc thực hiện của Cộng đồng ASEAN.

C. mục tiêu đối ngoại giữa ASEAN với các đối tác.

D. cơ chế hoạt động của cộng đồng.

Câu 30. Tính dân chủ trong C/m tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam **không** phải là điển hình vì

A. chế độ thực dân, phong kiến chưa được xóa bỏ.

B. lực lượng cách mạng chưa bao gồm toàn dân tộc.

C. chưa xóa bỏ hoàn toàn cơ sở chế độ phong kiến.

D. nhà nước mới của nhân dân chưa được thành lập.

**PHẦN II.** **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI**

**Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi câu, thí sinh lựa chọn Đúng, Sai ở các ý a, b, c, d.**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây**

*“Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quật cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo. (...), dân tộc ta hiểu rõ và thấm sâu giá trị thiêng liêng của Độc lập Tự do. Vì thế "Không có gì quý hơn Độc lập Tự do" sớm trở thành lẽ sống cao cả, tư tưởng và tình cảm lớn nhất của dân tộc ta.”*

(Nguồn: Phan Huy Lê, *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*,

NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2016, trang 11).

a. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

b. Thắng lợi trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có thể khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

c. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có tác động lớn đến sự định hình bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

d. Kết quả của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cũng ảnh hưởng đến tính chất xã hội và công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, văn hoá.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây**

*'"Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô — Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học - kĩ thuật".*

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

a. Xu thế chính trong quan hệ giữa các nước sau Chiến tranh lạnh là hợp tác, đối thoại.

b. Sức mạnh tổng hợp quốc gia bao gồm hai nhân tố chính là kinh tế và khoa học - kĩ thuật.

c. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và sự suy yếu của Mỹ trong thời ki Chiên tranh lạnh là do việc chạy đua vũ trang, đối đầu về chính trị - quân sự kéo dài giữa hai cường quốc.

d. Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh mở ra xu thế toàn cầu hóa và một thời kỳ hội nhập quốc tế toàn cầu thực sự.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây**

*“Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới".*

(Hồ Chí Minh, *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.410)

a. Đoạn trích nói về ý nghĩa to lớn thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

b. Với chiến thắng này, nhân dân Việt Nam đã đánh bại loại hình chiến tranh thực dân mới, sử dụng quân đội viễn chinh là chủ yếu.

c. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam cho thấy sức mạnh của một nước thuộc địa.

d. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau**

*“…Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,… Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.*

(Đảng lao động Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959), trích trong: Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

a.Nghị quyết phản ánh Đảng ta đã hoàn thiện về chủ trương, và có sự chuyển hướng phù hợp.

b. Nghị quyết khẳng định sử dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền về tay nhân dân.

c. Nghị quyết của Đảng Lao động Việt Nam (năm 1959) đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.

d. Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì cách mạng miền Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về thế và lực.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây**

*“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôỉ rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đưòng giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.*

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin", trích trong: Hồ Chí Minh. *Toàn tập,* Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a. Lúc đầu. chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

b. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc *"hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba"* đã đánh dấu mốc kết thúc hành trình tìm đường cứu nước của Người.

c. Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gắn giải phóng dân tộc với tiến bộ xã hội.

d. Đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin đã giúp Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Hết.